

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp Ô TÔ 11 K10 Mã lớp học 28,980 Lý thuyết

Môn học: OMH35 Lý thuyết ô tô

Giáo viên: Ng² Tiến Dũng

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 28/7/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181747	Cao Việt An	03/04/2000	9.0		An	
2	CD181780	Nguyễn Duy An	17/12/2000	8.5			
3	CD181762	Nguyễn Long An	08/03/2000	8.5		An	
4	CD181732	Đỗ Đức Anh	09/01/2000	8.0		Anh	
5	CD180068	Dương Thế Anh	18/02/1999	7.0		Anh	
6	CD180253	Nguyễn Mạnh Cầm	07/10/2000	8.0	(8.0)	Cầm	
7	CD181332	Trần Văn Chiến	07/08/2000	7.5		Chiến	
8	CD181237	Dương Đức Chinh	16/10/1998	7.5		Chinh	
9	CD180053	Lại Xuân Đại	20/02/1996	7.5		Đại	
10	CD180076	Hoàng Minh Đạt	22/10/1999	6.5		Đạt	
11	CD180027	Dương Văn Đức	17/05/1999	6.5		Đức	
12	CD180281	Lê Huỳnh Đức	14/04/2000	6.5		Đức	
13	CD181298	Nguyễn Ngọc Đức	22/01/2000	6.5		Đức	
14	CD180031	Hoàng Ngọc Hải	09/01/1998	7.0		Hải	
15	CD180288	Trần Văn Hải	22/07/2000	6.0		Hải	
16	CD180283	Chu Quang Hiếu	20/12/2000	8.5		Hiếu	
17	CD181791	Hoàng Trung Hiếu	11/10/2000	8.5		H	
18	CD181333	Ngô Văn Hiếu	01/01/2000	8.5		Hiếu	
19	CD181316	Nguyễn Minh Hiếu	25/10/2000	7.0		Hiếu	
20	CD180249	Nguyễn Văn Hiếu	24/10/2000	8.0		Hiếu	
21	CD180011	Ngô Phúc Hòa	25/04/1996	7.5		Hòa	
22	CD180056	Bùi Huy Hoàng	27/03/1999	8.0		Hoàng	
23	CD181784	Phạm Hải Hoàng	21/04/2000	8.0		Hoàng	
24	CD181247	Trịnh Huy Hoàng	21/01/2000	7.0		Hoàng	
25	CD181748	Đặng Văn Hùng	21/03/2000	8.0		Hùng	
26	CD181228	Nguyễn Quang Hùng	06/12/2000	7.0		Hùng	
27	CD180007	Nguyễn Quang Khải	04/09/1996	8.0		Khải	
28	CD181222	Nguyễn Tá Khải	21/05/2000	6.5		Khải	
29	CD180183	Nguyễn Duy Khánh	21/12/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
30	CD180064	Nguyễn Thành Long (8.5)	15/04/1999	Không được thi do không hoàn thành học phí			
31	CD182250	Nguyễn Văn Long	20/01/1999	8.5		Long	
32	CD181786	Trần Trung Long	25/02/2000	5.0		Long	
33	CD181190	Hà Đình Minh	26/10/2000	7.0		Minh	
34	CD181769	Bùi Hoài Nam	27/02/2000	7.0		Nam	
35	CD181205	Lê Quốc Oai	23/11/2000	8.0		Oai	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181740	Vũ Xuân Nhật Tân	28/10/2000	6.0		<i>Pan</i>	
37	CD181220	Nguyễn Thế Thắng	19/11/2000	7.0		<i>Thắng</i>	
38	CD180186	Hoàng Quốc Thước	07/11/1999	5.0		<i>Thước</i>	
39	CD181219	Bùi Trung Tín	06/08/2000	6.5		<i>Tín</i>	
40	CD180195	Hoàng Văn Triển	02/07/2000	7.0		<i>Triển</i>	
41	CD180205	Nguyễn Đăng Trọng	04/10/1999	5.5		<i>Trọng</i>	
42	CD181235	Nguyễn Thành Trung	17/04/2000	7.5		<i>Trung</i>	
43	CD180242	Nguyễn Quang Trường (8.0)	25/08/2000	8.0	Không được thi do không hoàn thành học phí		5/3/2020
44	CD181229	Nguyễn Sĩ Trường	14/12/2000	8.0		<i>Trường</i>	
45	CD181778	Lê Văn Việt	21/07/2000	7.5		<i>Việt</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 43

Số sinh viên đạt: 43

Tổng số tờ giấy thi: 43

Ngày giao viên nộp điểm: 31/12/2020

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Tiến Dũng

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

Đinh T Thu Hà

KT TRƯỞNG KHOA

ThS. Nguyễn Mạnh Phú

PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA
ThS. Nguyễn Mạnh Phú